

Bản án số: 10/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 03/5/2024

“*V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Bình;

2. Ông Thái Trọng Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 141/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 141/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị AYuh, sinh năm 1987

Địa chỉ: Làng B, xã N, tỉnh Gia Lai. Có mặt

-Bị đơn: Anh Ksor H (tên gọi khác: H), sinh năm 1984

Địa chỉ: Làng B, xã N, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2023, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị AYuh và anh Ksor H tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc có đăng ký kết hôn ngày 18/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, chị với anh H sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H hay ghen tuông vô cớ, không cho chị nói chuyện hay quan hệ với ai. Anh H chửi bới suốt ngày khiến chị không chịu đựng nổi nên từ tháng 8/2023 chị về nhà bố mẹ chị ở, từ đó vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm gì với nhau. Vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị A và anh Ksor H có 03 con chung là K'Sor H1, sinh ngày 16/7/2006, Ksor H2, sinh ngày 05/8/2010 và Ksor H3, sinh ngày 09/4/2016.

Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi trực tiếp con nhỏ là cháu Ksor H3 vì cháu còn nhỏ và là con gái, còn hai cháu lớn đều có nguyện vọng được ở với bố thì chị đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con thì ai nuôi con thì người đó tự lo, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai, vì đất của chị, chị đã để lại cho anh H làm hết rồi.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị AYuh không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị A không có yêu cầu gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Ksor H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị AYuh tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc có đăng ký kết hôn ngày 18/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, từ tháng 8/2023 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị A đi làm ở công ty, về nhà có biểu hiện khác, thường xuyên nhắn tin điện thoại lén lút, anh có hỏi chị AYuh có còn tình cảm với anh không thì chị A nói không còn tình cảm với anh nữa. Sau đó, chị A nói về thăm mẹ đẻ bị đau rồi ở luôn nhà mẹ đẻ không chịu về. Từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay, trong thời gian đó anh có xuống nhà 3 lần để nói chị AYuh quay về, nhưng chị A không về. Từ đó vợ chồng không còn quan tâm nữa, không liên lạc gì với nhau. Nay chị A làm đơn ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị A có 03 con chung là K'Sor H1, sinh ngày 16/7/2006, Ksor H2, sinh ngày 05/8/2010 và Ksor H3, sinh ngày 09/4/2016.

Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi trực tiếp cả 03 con chung, vì từ khi chị A bỏ đi đến nay thì vẫn một mình anh nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh yêu cầu chị A phải cấp dưỡng tiền nuôi con, mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Ksor H không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh Ksor H không có yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tổng tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2

Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị AYuh và anh Ksor H tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc có đăng ký kết hôn ngày 18/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nên hôn nhân giữa chị A và anh Ksor H là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Trong quá trình chung sống giữa chị A và anh H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị A cho rằng vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H hay ghen tuông vô cớ, không cho chị nói chuyện hay quan hệ với ai, anh H còn chửi bới khiến chị không chịu đựng nổi nên từ tháng 8/2023 chị về nhà bố mẹ chị ở, từ đó vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm gì với nhau. Còn anh H cho rằng, anh và chị A xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị A đi làm ở công ty, về nhà có biểu hiện khác, thường xuyên nhắn tin điện thoại lén lút, anh có hỏi chị AYuh có còn tình cảm với anh không thì chị A nói không còn tình cảm với anh nữa. Sau đó, chị A về nhà mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay, anh có xuống nhà 3 lần để nói chị AYuh quay về, nhưng chị A không về, nay chị A làm đơn ly hôn anh xét thấy tình cảm vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Xét thấy chị A và anh H sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay, anh H đã thuyết phục nhưng chị A không quay về, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải để chị A và anh H quay về đoàn tụ, nhưng chị A vẫn không quay về. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh H là có thật, anh H mong muốn chị A quay về đoàn tụ, nhưng chị A vẫn khẳng định ly hôn, do đó nếu có cho anh chị tiếp tục hôn nhân thì cũng sẽ không đem lại hạnh phúc cho đôi bên.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A.

- Về con chung: Chị A và anh Ksor H có 03 con chung là K'Sor H1, sinh ngày 16/7/2006, Ksor H2, sinh ngày 05/8/2010 và Ksor H3, sinh ngày 09/4/2016.

Ly hôn, chị A có nguyện vọng được nuôi trực tiếp con nhỏ là Ksor H3 vì cháu còn nhỏ và là con gái, còn hai cháu lớn đều có nguyện vọng được ở với bố thì chị đồng ý. Còn anh H có nguyện vọng được nuôi trực tiếp cả 03 con chung, vì từ khi chị A bỏ đi đến nay, một mình anh nuôi cả 03 con.

Tại bản tự khai của các cháu K'Sor H1, Ksor H2 và Ksor H3 trình bày: Trường hợp bố mẹ các cháu ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị A và anh Ksor H, thấy rằng: Việc giao các con chưa thành niên cho người cha hay người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét, đảm bảo về quyền lợi chính đáng của các con, vì việc nuôi và chăm sóc con vừa là quyền nhưng cũng vừa là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Việc giao cả 03 con cho một người là cha hay mẹ nuôi cũng sẽ ít nhiều gặp khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến việc nuôi dưỡng và chăm sóc con được đầy đủ của cha mẹ. Do vậy, để đảm bảo việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung của cả người cha và người mẹ cũng như điều kiện, hoàn cảnh, độ tuổi và tâm sinh lý của các con chung. Căn cứ vào Điều 81 của Luật

hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu của chị A Y giao cháu Ksor H3 cho chị AYuh trực tiếp chăm sóc giáo dục, còn 02 cháu lớn K'Sor H1 và Ksor H2 giao cho anh H trực tiếp chăm sóc giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H yêu cầu chị A phải cấp dưỡng tiền nuôi con, mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng. Xét thấy chị A hiện đang đi làm thuê thu nhập khoảng từ 3.000.000 đồng – 4.000.000 đồng/tháng, mặt khác chị A nhận nuôi con nhỏ nhất, còn anh H nuôi 02 con lớn, trong đó cháu K Him gần đủ 18 tuổi có thể phụ giúp gia đình. Do đó căn cứ vào khả năng, thu nhập thực tế để chấp nhận yêu cầu của chị A, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung khác: Chị A và anh Ksor H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị AYuh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

-Về quan hệ hôn nhân: Chị AYuh được ly hôn với anh Ksor H.

- Về con chung: Giao cháu Ksor H3, sinh ngày 09/4/2016 cho chị A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao cháu K'Sor H1, sinh ngày 16/7/2006 và Ksor H2, sinh ngày 05/8/2010 cho anh Ksor H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A và anh Ksor H không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc chị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị A đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0008161 ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- UBND xã Biển Hồ;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa